Hy.06-04

BỘ NỘI VỤ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1184 /BC-ĐHNV	*Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017*

BÁO CÁO
Kết quả đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn (2012-2016) và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017

Thực hiện công văn số 451/TCCB ngày 09/6/2017 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn (2012-2016) và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trân trọng báo cáo như sau:

I. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn (2012-2016)

1..Kết quả đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn

1.1 Về công tác tuyển sinh

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được giao, từ năm 2012 đến nay, Trường đã tổ chức tốt, nghiêm túc và đúng quy chế trong các kỳ thi tuyển sinh, xét tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và Cao đẳng nghề các hệ chính quy, hình thức vừa làm vừa học và liên thông. Số lượng sinh viên trúng tuyển trong các kỳ tuyển sinh ở các trình độ, các hệ đào tạo chính quy cơ bản đạt được mục tiêu đề ra (trên 75%), riêng trình độ trung cấp tuyển sinh có xu hướng giảm đi (*có bảng tổng hợp số liệu đào tạo kèm theo)*. Nguyên nhân của sự sụt giảm trên là theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2017 trở đi, không đào tạo trình độ trung cấp trong các trường đại học; bên cạnh đó, các thí sinh có nhiều cơ hội học tập hệ chính quy tại các trường cao đẳng, đại học dân lập.

Công tác tuyển sinh hệ vừa làm vừa học tuyển sinh ngày càng gặp nhiều khó khăn, do nhu cầu của người học đối với hệ vừa làm vừa học không còn nhiều như trước. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị có chủ trương nói không với bằng tốt nghiệp đại học hình thức vừa làm vừa học. Song với sự cố gắng của các đơn vị, công tác tuyển sinh trình độ Đại học, Đại học liên thông hệ vừa học vừa làm hằng năm đều có sự tăng vọt so với chỉ tiêu đề ra (trên 120% - 150%), đây là kết quả của sự đổi mới trong công tác tuyển sinh hệ vừa học vừa làm.

Công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh không ngừng được tăng cường với nhiều biện pháp tổ chức tuyển sinh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Nhà trường qua các hoạt động như: phát hành thông báo đến các tỉnh, thành trong cả nước; tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh qua điện thoại cố

định, mạng Internet, facebook…; đăng thông tin tuyển sinh trên các phương tiện thông tin truyền thông như báo, tạp chí, truyền hình; phát tờ rơi và treo banner…

Có thể nói rằng, kết quả tuyển sinh qua các năm có sự chuyển biến tích cực. Mặc dù, tỷ lệ thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy qua các năm tuy không tăng về số lượng nhưng chất lượng và hình thức tổ chức tuyển sinh phù hợp với thực tiễn và được xã hội đánh giá cao. Điều này đã góp phần vào thành công chung trong các kỳ tuyển sinh của Trường và được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là một trong 40 trường Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện thành công công tác tuyển sinh năm 2015, 2016.

1.2. Về quy mô đào tạo

Từ năm 2012 đến nay, cùng với việc đa dạng hóa các ngành nghề, trình độ đào tạo, quy mô đào tạo trong toàn trường ngày được mở rộng với 6.271 sinh viên, học viên, học sinh vào năm 2012 (tương đương 85 lớp). Đến tháng 6 năm 2017, số lượng sinh viên đã tăng lên 10.615 sinh viên, học viên, học sinh (tương đương 152 lớp), tăng 169.27% so với năm 2012. Số lượng sinh viên tăng lên chủ yếu tập trung vào hệ đại học chính quy và đại học liên thông hệ chính quy. Riêng quy mô của trình độ cao đẳng hệ chính quy và trung cấp hệ chính quy có sự giảm sút (*có bảng tổng hợp số liệu đào tạo kèm theo).*

Đối với các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như nghiệp vụ soạn thảo văn bản, chức danh văn phòng-thống kê, chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính… tăng đều theo các năm từ 2013 đến 2016. Tổng số học viên được bồi dưỡng ngạch chuyên viên tính đến năm 2016 là 1.445 học viên; học viên được bồi dưỡng ngạch chuyên viên là 6.764 học viên. Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, quản trị văn phòng, thông tin thư viện… là 2.342 học viên.

1.3. Về phát triển ngành đào tạo và chương trình đào tạo

Nhằm đa dạng hóa các ngành đào tạo của Trường và đáp ứng nhu cầu nhân lực của ngành Nội vụ và của xã hội. Năm 2012, Trường tổ chức đào tạo với 04 ngành Đại học (ngành QTVP, QTNL, LTH, KHTV). Năm 2013, Trường tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xin mở 02 ngành đào tạo trình độ đại học (QLVH, QLNN), nâng tổng số ngành đào tạo trình độ đại học trong trường lên 6 ngành.

Đến năm 2016, Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ đăng kí đào tạo các ngành trình độ Đại học, sau Đại học và đã hoàn thiện các thủ tục mở 03 ngành đào tạo đại học: ngành Luật, ngành Chính trị học và ngành Hệ thống thông tin và 01 ngành đào tạo Thạc sĩ. Trong đó, ngành Luật và ngành Chính trị học trình độ đại học và ngành Lưu trữ học trình độ Thạc sĩ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ngành và nâng tổng số ngành đào tạo trình độ đại học lên 8

ngành. Ngoài ra, trong năm 2016 Trường bắt đầu triển khai các thủ tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thực hiện đào tạo song bằng và văn bằng 2.

Để phát triển các chương trình đào tạo, Trường tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Năm 2016, Trường đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng mới 02 chương trình đào tạo (CTĐT) đại học, 01 chương trình đào tạo Thạc sĩ; đồng thời tiến hành điều chỉnh, bổ sung 06 CTĐT đại học và 03 CTĐT cao đẳng. Các CTĐT cùng trình độ bảo đảm sự thống nhất về số lượng tín chỉ, thống nhất giữa khối lượng phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành và bảo đảm tính liên thông từ trình độ thấp lên trình độ cao hơn.

Bên cạnh đó, Trường tiếp tục tổ chức biên soạn các đề cương chi tiết học phần. Năm 2016, Trường đã giao các khoa, trung tâm biên soạn 21 đề cương chi tiết học phần (*giai đoạn 3*) và tổ chức nghiệm thu 94 đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo 6 ngành trình độ đại học và 10 ngành trình độ cao đẳng. Các đề cương chi tiết học phần đã được biên soạn công phu, đúng quy định của Trường; mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Để triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường từng bước hoàn thiện các chương trình chuẩn, chuẩn bị các điều kiện cho việc định hướng xây dựng chương trình tiên tiến cho 1 – 2 ngành học trình độ đại học trong thời gian tới. Các kỳ thi tốt nghiệp, thi kết thúc học phần được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động, trong giai đoạn 2012-2016, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chú trọng phát triển đội ngũ viên chức, từ đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đến bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp giảng dạy, quản lý hành chính. Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CC,VC được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu quan tâm, chỉ đạo thực hiện sát sao và giao cho Phòng Tổ chức cán bộ, đơn vị thường trực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng triển khai, tổ chức thực hiện. Các văn bản mới quy định về tiêu chuẩn, nghiệp vụ của từng chức danh nghề nghiệp đều được thực hiện, làm cơ sở cho việc định hướng, rà soát đội ngũ viên chức và triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hoá đội ngũ viên chức của Trường.

Công tác xây dựng kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được thực hiện nghiêm túc, bám sát các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động; chú trọng, quan tâm nhiều hơn về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thực hiện các công việc được giao đối với mỗi vị trí việc làm.

Trong 5 năm (2012-2016), Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã cử 3.150 lượt viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, năm 2012 cử 584 lượt, năm 2013 cử 583 lượt, năm 2014 cử 939 lượt, năm 2015 cử 810 lượt và năm 2016 cử 234 lượt. Kết quả này cho thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng được Ban Giám hiệu Nhà trường đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Chỉ trong 5 năm, số lượng giảng viên đăng ký đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, đặc biệt là việc đi học cao học và nghiên cứu sinh. Tính đến nay toàn Trường có 5 PGS, Tiến sĩ; 35 Tiến sĩ; 221 thạc sĩ và 234 cử nhân và trình độ khác. Ngoài việc đi học tập nâng cao trình độ, giảng viên, viên chức của Trường còn tham gia các lớp bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm. Thông qua các lớp bồi dưỡng này, giảng viên, viên chức của Trường được trau dồi kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ nên đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao; chất lượng và hiệu quả công việc ngày một tốt hơn.

(Kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội giai đoạn 2012-2016 chi tiết theo biểu đính kèm).

II. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017

1. Về công tác đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn

- Trường tiếp tục tổ chức tuyển sinh hệ chính quy theo chỉ tiêu được giao; tổ chức xét tốt nghiệp và bế giảng cho các khoa đào tạo của Trường: Đại học chính quy khóa 2013-2017; Cao đẳng chính quy khóa 2014-2017;

- Xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học 03 ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Văn hóa học và Chính sách công.

- Xin phép đào tạo song bằng và văn bằng 2;

- Xây dựng Đề án Quản lý đào tạo đối với Phân hiệu Trường tại Quảng Nam và Cơ sở Trường tại Tp. Hồ Chí Minh;

- Tiếp tục tổ chức mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại Trường và liên kết tại địa phương. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho 1.500 học viên, ngạch chuyên viên chính cho 220 học viên và bồi dưỡng ngắn hạn cho 120 học viên.

2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và người lao động năm 2017

- Cử đi học nghiên cứu sinh: dự kiến khoảng 10 người/năm;

- Cử đi học cao học: khoảng 15 người/năm;

- Cử đi học lớp cao cấp lý luận chính trị: theo chỉ tiêu của Bộ Nội vụ;

- Tổ chức 01 lớp quốc phòng – an ninh đối tượng 4 cho viên chức, dự kiến 50 người.

- Tổ chức 02 lớp chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, số lượng dự kiến 80 người.

- Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên, Giảng viên chính theo quy định của Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Tổ chức 01 lớp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên Tiếng Anh của Trường (theo kinh phí Đề án 2020 được giao bổ sung năm 2016).

Và một số lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm khác.

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

Nguyễn Bá Chiến

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2012 - 2016

(Kèm theo Báo cáo số /14/BC-ĐHNV ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Tên lớp	Đối tượng	Số lượt
Năm 2012			**584**
1.	Đi học nghiên cứu sinh	Giảng viên, Chuyên viên	21
2.	Đi học cao học	Giảng viên, Chuyên viên	27
3.	Đi học cao cấp lý luận chính trị	Giảng viên	4
4.	Tuyên truyền phổ biến pháp luật	Giảng viên, Chuyên viên	210
5.	Tập huấn lưu trữ điện tử	Giảng viên, Chuyên viên	77
6.	Bồi dưỡng văn hoá công sở, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lập hồ sơ công việc	Giảng viên, Chuyên viên	110
7.	Tin học nâng cao	Giảng viên	20
8.	Tin học văn phòng	Chuyên viên	30
9.	Nghiệp vụ giảng dạy đại học dành cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng	Giảng viên	35
10.	Bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy đại học hiện đại	Giảng viên	50
Năm 2013			**583**
1.	Đi học nghiên cứu sinh	Giảng viên, Chuyên viên	27
2.	Đi học cao học	Giảng viên, Chuyên viên	28
3.	Đi học cao cấp lý luận chính trị	Giảng viên	4
4.	Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật	Giảng viên, Chuyên viên	250
5.	Tập huấn phần mềm quản lý đào tạo	Giảng viên, Chuyên viên	91
6.	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, khảo thí và đánh giá hoạt động giảng dạy	Giảng viên, Chuyên viên	55

TT	Tên lớp	Đối tượng	Số lượt
7.	Kỹ năng viết bài báo và nghiệp vụ báo chí	Giảng viên, Chuyên viên	94
8.	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (Đề án NNQG 2020)	Giảng viên tiếng Anh	9
9.	Tiếng Anh trình độ A1 (Đề án NNQG 2020)	Giảng viên, Chuyên viên	25
Năm 2014			**939**
1.	Đi học nghiên cứu sinh	Giảng viên, Chuyên viên	29
2.	Đi học cao học	Giảng viên, Chuyên viên	35
3.	Đi học cao cấp lý luận chính trị	Giảng viên	3
4.	Tuyên truyền phổ biến pháp luật	Giảng viên, Chuyên viên	250
5.	Bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản	Chuyên viên	94
6.	Những nội dung mới của Hiến pháp 2013	Giảng viên, Chuyên viên	168
7.	Những nội dung mới trong chương trình đào tạo lý luận chính trị, hành chính	Giảng viên	114
8.	Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngành nội vụ	Giảng viên, Chuyên viên	124
9.	Bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4	Giảng viên, chuyên viên	64
10.	Tiếng Anh trình độ C1 (Đề án NNQG 2020)	Giảng viên tiếng Anh	7
11.	Tiếng Anh trình độ B1 (Đề án NNQG 2020)	Giảng viên, chuyên viên	24
12.	Tiếng Anh trình độ A1 (Đề án NNQG 2020)	Giảng viên, chuyên viên	17
13.	Tiếng Pháp trình độ A	Giảng viên, chuyên viên	10
Năm 2015			**810**
1.	Đi học nghiên cứu sinh	Giảng viên, Chuyên viên	44
2.	Đi học cao học	Giảng viên, Chuyên viên	38
3.	Đi học cao cấp lý luận chính trị	Giảng viên	1

TT	Tên lớp	Đối tượng	Số lượt
4.	Tập huấn công tác giảng dạy, cố vấn học tập, quy chế thi kiểm tra, đánh giá theo học chế tín chỉ	Giảng viên, chuyên viên	191
5.	Bồi dưỡng nâng cao năng lực Nghiên cứu khoa học	Giảng viên	49
6.	Bồi dưỡng quản lý dự án giáo dục đại học	Chuyên viên, giảng viên	46
7.	Lớp phương pháp giảng dạy Chính trị	Giảng viên khoa Chính trị	4
8.	Bồi dưỡng kỹ năng viết bài báo khoa học	Giảng viên, chuyên viên	55
9.	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	5
10.	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Nghị định 36/2014/NĐ-CP; Tinh giản biên chế NĐ 108/2014/NĐ-CP	Giảng viên, chuyên viên	377
Năm 2016			**234**
1.	Đi học nghiên cứu sinh	Giảng viên, Chuyên viên	51
2.	Đi học cao học	Giảng viên, Chuyên viên	45
3.	Đi học cao cấp lý luận chính trị	Giảng viên	3
4.	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đối tượng 3 cho toàn thể Trưởng, Phó các đơn vị, phòng, khoa, trung tâm	Trưởng, Phó các đơn vị, phòng, khoa, trung tâm	58
5.	Tổ chức 01 lớp nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng	Giảng viên	77

TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ, HỆ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

(Từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2017)

(Kèm theo Báo cáo số [illegible] ngày [illegible] tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

Năm / Trình độ đào tạo	Năm 2012							Năm 2013							Năm 2014							Năm 2015							Năm 2016							Năm 2017							Ghi chú
	Chỉ tiêu giao	Số sinh viên đầu vào	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	Chỉ tiêu giao	Số sinh viên đầu vào	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	Chỉ tiêu giao	Kết quả TS	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	Chỉ tiêu giao	Số sinh viên đầu vào	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	Chỉ tiêu giao	Số sinh viên đầu vào	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	Chỉ tiêu giao	Số sinh viên đầu vào	Số sv thôi học, xóa tên	Số sv bảo lưu	Số sv tại kỳ báo cáo	Số sinh viên TN	Số sinh viên chưa TN	
Đại học																																											
Đại học chính quy (4 năm)	900	1126	68	12	1046	1046		1300	1350	87	31	1232			1400	1349	88	42	1219			1600	1763	183	47	1533			1700	1339	50	8	1281			1480							
Đại học liên thông chính quy (2 năm)	0	0	0	0	0	0	0	300	297	39	0	258	258		300	357	49	0	308	287	21	500	456	14	9	433			340	228	2	1	225			340							
Đại học vừa học vừa làm (4 năm)	0	0	0	0	0	0	0	600	115	30	0	85			600	711	134	0	577			600	393	109	0	284			500	484	90	0	394			520							
Đại học liên thông hệ vừa học vừa làm (2 năm)	0	0	0	0	0	0	0	300	282	10	0	202	202		600	341	69	0	272	263	9	400	95	22		73			120	270	29	0	241			200							
Cao đẳng																																											
Cao đẳng chính quy (03 năm)	1100	1111	224	26	861	856	5	765	512	78	16	418			600	430	48	11	371			300	395	62	4	329			200	174	15	0	159			350							
Cao đẳng liên thông chính quy (2 năm)	300	295	25	2	268	175		100	161	26	0	135	135		100	32	10	1	21	9	12	100	60	2	0	58			0	0	0	0	0			0							
Cao đẳng vừa học vừa làm (3 năm)	500	75	17	0	58	58		300	22	2	0	20	20		100	78	6	0	72			100	181	38	0	143	143		60	65	9	0	56			0							
Cao đẳng liên thông hệ vừa học vừa học (2 năm)	500	217	15	0	202	202		300	186	16	0	170	170		300	100	33	0	67	65	2	300	60	2	0	58			60	0	0	0	0			0	43	11	1	31			
Trung cấp																																											
Trung cấp chính quy	200	112	6	0	106	106		200	98	8	0	90	90		300	100	20	2	78			100	54	3	0	51			80	0			0			0							
Trung cấp vừa làm vừa học	200	76	2	0	74	74		0	0	0	0	0			0	0	0	0	0			100	394	156	0	238			100	266	71	0	195			0							
Đào tạo nghề												0							0							0							0										
Cao đẳng Nghề	100	70	6	0	64	64		70	54	3	0	51			70	21	1	0	20			80	0	0	0	0			60	0	0	0	0			0							
Tổng cộng	3800	3082			2679	2581	5	4235	3007			2661	875		4370	3519			3005	624		4180	3858			3200	143		3220	2826			2551			2890	43			31			

Ghi chú: Chưa phân khai chỉ tiêu đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2017